

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 145 - Kể nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kể nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên.

Ma-thi-ơ 23:1-12: Bấy giờ Đức Chúa Jê-sus phán cùng dân chúng và môn đồ Ngài rằng: Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đều ngồi trên ngôi của Môi-se. Vậy, hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các người; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm. Bọn ấy buộc những gánh nặng khó chịu, để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào. Họ làm việc gì cũng cố để cho người ta thấy, mang cái thẻ bài da cho rộng, xủ cái tua áo cho dài; ưa ngồi đầu trong đám tiệc, thích ngồi cao nhất trong nhà hội; muốn người ta chào mình giữa chợ, và ứng người ta gọi mình bằng thầy! Nhưng các người đừng chịu người ta gọi mình bằng thầy; vì các người chỉ có một Thầy, và các người hết thầy đều là anh em. Cũng đừng gọi người nào ở thế gian là cha mình; vì các người chỉ có một Cha, là Đấng ở trên trời. Cũng đừng chịu ai gọi mình là chủ; vì các người chỉ có một Chủ, là Đấng Christ. Song ai lớn hơn hết trong các người, thì sẽ làm đầy tớ các người. Kể nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kể nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên.

Môi-se là người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định, để thay Ngài dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là ra khỏi nhà nô-lệ và Môi-se là người đại diện cho cả nhân loại tiếp nhận luật pháp trực tiếp từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và dạy luật pháp đó cho dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se là người được Đức Giê-hô-va kêu gọi và chỉ định vào chức vụ này, chứ không phải bởi ý riêng của Môi-se.

Xuất Ê-díp-tô ký 3:1-22: Vả, Môi-se chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ tại xứ Ma-di-an; dẫn bầy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa Trời, là núi Hô-rếp. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy tẻ bước lại đặng xem sự lạ lớn này, vì có sao bụi gai chẳng tàn chút nào. Đức Giê-hô-va thấy người tẻ bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! Đức Chúa Trời phán rằng: Chớ lại gần chốn này, hãy cởi giày ngươi ra, vì chỗ ngươi đang đứng là đất thánh. Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì có người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân này khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Nay, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Môi-se bèn thưa rằng: Tôi là ai, dám đi đến Pha-ra-ôn, đặng dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô? Đức Chúa Trời phán rằng: Ta sẽ ở cùng ngươi; này là điều làm dấu cho ngươi biết rằng ta đã sai người đi: Khi người dắt dân sự ra khỏi xứ Ê-díp-tô rồi, thì các người sẽ phụng sự Đức Chúa Trời tại trên núi này. Môi-se thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Này, tôi sẽ đi đến dân Y-sơ-ra-ên, nói cùng họ rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ các người sai ta đến cùng các người; nhưng nếu họ hỏi: Tên Ngài là chi? thì tôi nói với họ làm sao? Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các người. Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Người sẽ nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, sai ta đến cùng các người. Ấy đó là danh đời đời của ta, ấy sẽ là kỷ niệm của ta trải qua các đời. Hãy đi, hội hiệp các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, mà nói cùng họ rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra cùng ta mà phán rằng: Thật vậy, ta đã thăm viếng các người, thấy điều họ đãi các người tại xứ Ê-díp-tô, nên ta đã phán rằng: Ta sẽ rút các người ra khỏi cảnh khổ tại xứ Ê-díp-tô, đặng đem lên xứ của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức là một xứ đượm sữa và mật. Dân sự sẽ vâng theo lời người; vậy, người và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy đi yết-kiến vua xứ Ê-díp-tô mà tâu rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, đã hiện ra cùng chúng tôi. Vậy bây giờ, xin để cho chúng tôi đi đến nơi đồng vắng, cách chừng ba ngày đường đặng dâng của lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. Vả,

ta biết rằng dấu lấy quyền lực ép buộc vua Ê-díp-tô, thì người cũng chẳng bao giờ cho các người đi! Nhưng ta sẽ giơ tay ra hành xử Ê-díp-tô bằng các phép lạ ta làm giữa xứ đó, sau rồi họ sẽ cho các người đi. Ta sẽ làm cho dân này được ơn trước mắt người Ê-díp-tô; vậy, khi nào các người ra đi, thì sẽ chẳng ra đi tay không; nhưng mỗi người đàn bà sẽ hỏi xin người nữ lân cận, cùng kẻ ở tạm nhà mình những đồ bằng vàng, bằng bạc và quần áo, mặc lấy cho con trai con gái mình. Các người sẽ lột trần dân Ê-díp-tô là như vậy.

Đức Giê-hô-va đã gọi Môi-se lên trên núi Si-na-i để gặp Ngài và Môi-se đã lên và ở trên núi đó trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, được đối diện với Đức Giê-hô-va và trong suốt thời gian bốn mươi ngày đêm đó, Môi-se đã không ăn bánh cũng không uống nước, nhưng người được nghe các mạng lệnh ra từ miệng của Đức Giê-hô-va, cùng nhận lãnh hai bảng đá từ tay của Đức Giê-hô-va, trên đó có ghi các mạng lệnh cùng các điều răn bởi ngón tay của Đức Giê-hô-va viết ra, để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên.

Xuất Ê-díp-tô ký 24:12-18: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **Hãy lên núi, đến cùng ta và ở lại đó; ta sẽ ban cho người bằng đá, luật pháp và các điều răn của ta đã chép đặt dạy dân sự.** Môi-se bèn chờ dậy cùng Giô-suê, kẻ hầu mình, rồi Môi-se đi lên núi Đức Chúa Trời. Người bèn nói cùng các trưởng lão rằng: **Hãy đợi chúng tôi tại đây cho đến chừng nào trở về cùng các người.** Này, A-rôn và Hư-rơ ở lại cùng các người, ai có việc chi hãy hỏi hai người đó. Vậy, Môi-se lên núi, mây che phủ núi. Sự vinh quang của Đức Giê-hô-va ở tại núi Si-na-i; trong sáu ngày mây phủ núi, qua ngày thứ bảy Đức Giê-hô-va ngự trong đám mây gọi Môi-se. Cảnh trạng của sự vinh quang Đức Giê-hô-va nơi đỉnh núi, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, khác nào như đám lửa hừng. Môi-se vào giữa đám mây, lên núi, ở tại đó trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.

Trong các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên, có mạng lệnh về việc giữ các ngày sa-bát của Đức Giê-hô-va:

Xuất Ê-díp-tô ký 31:12-18: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **Phần người, hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nhất là các người hãy giữ ngày sa-bát ta, vì là một dấu giữa ta và các người, trải qua mọi đời, để thiên hạ biết rằng ta, là Đức Giê-hô-va, làm cho các người nên thánh.** Vậy, hãy giữ ngày sa-bát, vì là một ngày thánh cho các người. Kẻ nào phạm đến ngày đó, phải bị xử tử; kẻ nào làm một việc chi trong ngày đó, cũng sẽ bị truất khỏi vòng dân sự. Người ta sẽ làm công việc trong sáu ngày, nhưng qua ngày thứ bảy là ngày sa-bát, tức là ngày nghỉ, biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Trong ngày sa-bát hễ ai làm một việc chi sẽ bị xử tử. Ấy vậy, dân Y-sơ-ra-ên sẽ giữ ngày sa-bát trải các đời của họ, như một giao ước đời đời. Ấy là một dấu đời đời cho ta cùng dân Y-sơ-ra-ên, vì Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời và đất trong sáu ngày, qua ngày thứ bảy Ngài nghỉ và lấy sức lại. Khi Đức Giê-hô-va đã phán xong cùng Môi-se tại núi Si-na-i, bèn cho người hai bảng chứng bằng đá, bởi ngón tay Đức Chúa Trời viết ra.

Trong khi Môi-se còn ở núi với Đức Giê-hô-va, dân Y-sơ-ra-ên không thấy Môi-se trở lại với trại quân thì họ ngờ rằng Môi-se đã qua đời, nên họ đã hòa nhau ép A-rôn làm thần tượng, để thờ lạy thần tượng đó. Vì việc đó mà dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội, khiến Đức Giê-hô-va nổi giận và Ngài muốn diệt những kẻ phạm tội đó, nhưng Môi-se đã cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên và nhờ có sự cầu thay của Môi-se mà Đức Giê-hô-va đã tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên.

Xuất Ê-díp-tô ký 32:1-16: Dân sự thấy Môi-se ở trên núi chậm xuống, bèn nhóm lại chung quanh A-rôn mà nói rằng: **Nào! hãy làm các thần để đi trước chúng tôi đi, vì về phần Môi-se này, là người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chúng tôi chẳng biết điều chi đã xảy đến cho người rồi.** A-rôn đáp rằng: **Hãy lột những vòng vàng đeo nơi tai vợ, con trai và con gái các người đi, rồi đem lại cho ta.** Hết thấy đều lột vòng vàng nơi tai mình mà đem lại cho A-rôn; người nhận lấy nơi tay họ, và dùng đục làm thành một bò con đực. Dân chúng nói rằng: **Hỡi Y-sơ-ra-ên! này là các thần của người đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô.** A-rôn thấy vậy, bèn lập một bàn thờ trước mặt tượng bò đó; đoạn, người la lên rằng: **Sáng mai sẽ có lễ tôn trọng Đức Giê-hô-va!** Sáng mai dân chúng bèn thức dậy sớm, dâng các của lễ thiêu và lễ thù ân; ngồi mà ăn uống, đoạn đứng dậy mà vui chơi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: **Hãy xuống đi, vì dân mà người đưa ra khỏi xứ Ê-díp-tô đã bại hoại rồi, vội bỏ đạo ta truyền dạy, đúc một con bò tơ, mọp trước tượng bò đó và dâng của lễ cho nó mà nói rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên! đây là các thần đã dẫn người lên khỏi xứ Ê-díp-tô!** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: **Ta đã xem**

thấy dân này, kìa là một dân cứng cổ. Vả, bây giờ hãy để mặc ta làm, hầu cho cơn thịnh nộ ta nổi lên cùng chúng nó, diệt chúng nó đi; nhưng ta sẽ làm cho người thành một dân lớn. Môi-se bèn nài xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời người rằng: Lạy Đức Giê-hô-va, sao nổi thịnh nộ cùng dân Ngài? là dân mà Ngài đã dùng quyền lớn lao mạnh mẽ đưa ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Sao để cho người Ê-díp-tô nói rằng: Ngài đưa chúng nó ra khỏi xứ đặng làm hại cho, giết đi tại trong núi, cùng diệt chúng nó khỏi mặt đất? Cầu xin Chúa hãy nguôi cơn giận và bỏ qua điều tai họa mà Ngài muốn giáng cho dân Ngài. Xin Chúa hãy nhớ lại Áp-ra-ham, Y-sác, Y-sơ-ra-ên, là các tôi tớ Ngài, mà Ngài có chỉ mình thề cùng họ rằng: Ta sẽ thêm dòng dõi các người lên nhiều như sao trên trời, ta sẽ ban cho dòng dõi đó cả xứ mà ta chỉ phán, và họ sẽ được xứ ấy làm cơ nghiệp đời đời. Đức Giê-hô-va bèn bỏ qua điều tai họa mà Ngài nói rằng sẽ giáng cho dân mình. Đoạn, Môi-se ở trên núi trở xuống, tay cầm hai bảng chứng; hai bảng chứng có viết hai bên, mặt này và mặt kia. Hai bảng đó là việc của Đức Chúa Trời làm ra; chữ cũng là chữ của Đức Chúa Trời khắc trên bảng.

Môi-se đã nhận lãnh mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và ông đã không thoả hiệp với các hành vi phạm tội của dân Y-sơ-ra-ên và A-rôn, khi họ thờ lạy thần tượng bò con vàng, nhưng khi người biết Đức Giê-hô-va muốn diệt dân Y-sơ-ra-ên vì có tội lỗi của họ, thì Môi-se vẫn cầu xin Đức Giê-hô-va tha tội cho họ.

Xuất Ê-díp-tô ký 32:17-35: Vả, Giô-suê nghe dân chúng la lên, bèn nói cùng Môi-se rằng: Trong trại quân có tiếng chiến đấu. Môi-se đáp rằng: Chẳng phải tiếng kêu về thắng trận, cũng chẳng phải tiếng kêu về thua trận; nhưng ta nghe tiếng kẻ hát. Khi đến gần trại quân, Môi-se thấy bò con và sự nhảy múa, bèn nổi giận, liệng hai bảng chứng khỏi tay mình, bẻ ra nơi chân núi; đoạn lấy bò con của chúng đã đúc đem đốt trong lửa, rồi nghiền cho đến thành ra bụi, rải trên mặt nước, và cho dân Y-sơ-ra-ên uống. Môi-se bèn nói cùng A-rôn rằng: Dân này làm chi anh, mà anh xui cho chúng phạm tội nặng dường ấy? A-rôn đáp rằng: Xin chúa tôi đừng nổi giận, chúa biết rằng dân này chuyên làm điều ác! Họ có nói cùng tôi rằng: Hãy làm các thần đi trước chúng tôi; vì về phần Môi-se này, là người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chúng tôi chẳng biết có điều chi xảy đến cho người rồi. Tôi bèn nói cùng chúng rằng: Ai có vàng hãy lột ra! Họ bèn đưa cho tôi, tôi bỏ vào lửa, và bởi đó thành ra bò con này. Vả, Môi-se thấy dân sự buông lung, vì A-rôn để họ buông lung, đến nỗi bị sỉ nhục trong vòng các thù nghịch, thì người đứng nơi cửa trại quân mà nói rằng: Ai thuộc về Đức Giê-hô-va, hãy đến cùng ta đây! Hết thảy người Lê-vi đều nhóm lại gần bên người. Người truyền cho họ rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, có phán như vậy: Mỗi người trong các người hãy đeo gươm bên mình, đi qua đi lại trong trại quân, từ cửa này đến cửa kia, và mỗi người hãy giết anh em, bạn hữu, và kẻ lân cận mình. Dân Lê-vi bèn làm y như lời Môi-se; trong ngày đó có chừng ba ngàn người bị chết. Vả, Môi-se đã truyền rằng: Ngày nay mỗi người trong vòng các người hãy dâng tay mình cho Đức Giê-hô-va, chẳng sá chi đến con trai hay là anh em mình, hầu cho các người được ơn phước vậy. Ngày mai, Môi-se nói cùng dân sự rằng: Các người đã phạm một tội rất trọng; song bây giờ ta lên đến Đức Giê-hô-va, có lẽ ta sẽ được chuộc tội các người chẳng. Vậy, Môi-se trở lên đến Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Oi! dân sự này có phạm một tội trọng, làm cho mình các thần bằng vàng; nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Kẻ nào phạm tội cùng ta, ta sẽ xóa nó khỏi sách ta. Bây giờ, hãy đi, dẫn dân sự đến nơi ta đã chỉ phán. Nay thiên sứ ta sẽ đi trước người; nhưng ngày nào ta hình phạt thì sẽ phạt tội chúng nó. Đức Giê-hô-va hành phạt dân sự là vậy, vì dân sự là gốc phạm về tượng bò vàng mà A-rôn đã làm ra.

Môi-se là một người lãnh đạo và là một người khiêm hoà trong nhà của Đức Giê-hô-va và Môi-se cũng là một người sẵn sàng cầu thay cho dân sự của Đức Chúa Trời. Môi-se là một người hầu việc Chúa mẫu mực trong nhà của Đức Giê-hô-va.

Dân số ký 12:1-15: Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về việc người nữ Ê-thi-ô-bi mà người đã lấy; vì người có lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ. Hai người nói rằng: Đức Giê-hô-va chỉ dùng một mình Môi-se mà thôi sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán nữa sao? Đức Giê-hô-va nghe điều đó. Vả, Môi-se là người rất khiêm hoà hơn mọi người trên thế gian. Thành linh Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se, A-rôn và Mi-ri-am rằng: Cả ba hãy ra đến hội mạc. Cả ba đều đi. Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Môi-se; hai người đều đến. Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong các người có một tiên tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng

người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao. Tôi tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả nhà ta. Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không lời dối, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các người không sợ mà nói hành kẻ tôi tớ ta, là Môi-se sao? Như vậy, cơn thanh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng phừng cùng hai người; Ngài ngự đi. Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kìa, Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bệnh phung. A-rôn bèn nói cùng Môi-se rằng: Ôi, lạy chúa tôi, xin chớ để trên chúng tôi tội mà chúng tôi đã đại phạm và đã mắc lấy. Xin chớ để nàng như một đứa con sảo thịt đã hư hết phân nửa khi lọt ra khỏi lòng mẹ. Môi-se bèn kêu van cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi, Đức Chúa Trời! Tôi cầu khẩn Ngài chữa cho nàng. Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Nếu cha nàng nhổ trên mặt nàng, nàng há không mang hổ trong bảy ngày sao? Nàng phải cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, rồi sau sẽ được nhận vào lại. Ấy vậy, Mi-ri-am bị cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, dân sự không ra đi cho đến chừng nào Mi-ri-am được nhận vào lại.

Tiếp theo bài trước, sau khi Đức Chúa Jê-sus phán hỏi những người Pha-ri-si về việc họ hiểu như thế nào khi người ta gọi Đấng Christ là con vua Đa-vít, Đức Chúa Jê-sus đã phán với đoàn dân đông đang ở chung quanh mình, về việc người ta phải nhận biết trách nhiệm của mình trong việc nghe và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời như thế nào cho đúng, khi mà những người giảng dạy luật pháp lại không làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Lời Chúa Jê-sus đã phán đây không phải chỉ nói về các thầy thông giáo dòng Pha-ri-si trong dân Y-sơ-ra-ên trong thời đó, mà Chúa Jê-sus còn cảnh báo cho tất cả những người sẽ tin đến Danh Ngài, cùng những người sẽ hành động giống như những người Pha-ri-si cho tới khi tận thế nữa.

Chúng ta hãy chú ý vào Lời Chúa Jê-sus phán: **Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đều ngồi trên ngai của Môi-se. Vậy, hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các người; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm.** (Ma-thi-ơ 23:1)

Trong 1 câu này, Chúa Jê-sus đã chỉ rõ về ngôi vị mà những người Pha-ri-si đã tự ý nhảy vào đó là chức vụ của Môi-se, là chức vụ mà chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã lập Môi-se để đại diện Ngài mà ban luật pháp và dạy luật pháp đó cho dân Y-sơ-ra-ên. Vì đã nhìn vào khả năng của xác thịt mình nên người không dám tiếp nhận chức vụ quan trọng này, nên khi người tìm cách thoái thác chức vụ này thì Đức Giê-hô-va đã nổi giận với Môi-se: **Đức Giê-hô-va bèn nổi giận mà phán với Môi-se rằng: Có phải A-rôn, người Lê-vi, là anh người chẳng? Ta biết người đó có tài nói giỏi, và kìa, người đang đi đến đón người kia; khi thấy người, chắc sẽ vui mừng trong lòng. Vậy người hãy nói cùng người, và sắp để những lời trong miệng người. Khi hai người nói, ta sẽ ở cùng miệng người và miệng anh người, dạy các người những điều gì phải làm. Ấy là người đó sẽ nói cùng dân sự thế cho người, dùng làm miệng người, còn người sẽ đường như Đức Chúa Trời cho người vậy.** (Xuất Ê-díp-tô ký 4:14b-16)

Người giữ chức vụ rao giảng luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên (*tuyển dân của Đức Giê-hô-va*) sẽ được gọi là người thay mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời để răn dạy dân sự của Đức Chúa Trời vậy.

Ê-xê-chi-ên 3:17-21: **Hỡi con người, ta đã lập người lên đăng canh giữ nhà Y-sơ-ra-ên; khá nghe lời từ miệng ta, và thay ta răn bảo chúng nó. Khi ta nói với kẻ dữ rằng: Mầy chắc sẽ chết! Nếu người không răn bảo nó, không nói với nó đăng khuyên nó từ bỏ đường xấu để cứu mạng mình, thì người dữ đó sẽ chết trong tội lỗi nó; nhưng ta sẽ đòi huyết nó nơi tay người. Trái lại, nếu người răn bảo kẻ dữ, mà nó không từ bỏ sự dữ cùng đường xấu mình, thì nó sẽ chết trong tội lỗi nó; còn người, thì giải cứu được linh hồn mình. Cũng một lẽ ấy, nếu người công bình bỏ sự công bình mà phạm tội, và ta đặt sự ngăn trở trước mặt nó, thì nó sẽ chết. Thế thì, vì người không răn bảo người ấy, nên nó sẽ chết trong tội lỗi nó, và không còn được ghi nhớ những việc công bình nó đã làm; nhưng ta sẽ đòi huyết nó nơi tay người. Trái lại, nếu người răn bảo người công bình, khiến đừng phạm tội, mà thật ra nó không phạm tội, thì chắc nó sẽ sống, vì đã nghe lời răn bảo; còn người, thì giải cứu được linh hồn mình.**

Giê-hô-va Đức Chúa Trời không hề có sự tây vị với bất kỳ ai, ngay cả đối với Môi-se, là người được Đức Giê-hô-va khen là người thật là trung tín trong cả nhà Ngài, nhưng khi Môi-se bị dân Y-sơ-ra-ên làm cho rối trí mà quên lời phán của Đức Giê-hô-va về việc người phải nói với hòn đá để Đức Giê-hô-va sẽ khiến nước từ đá đó chảy ra cho dân Y-sơ-ra-ên uống, thì người lại lấy cây gậy mà đập hòn đá đó. Đức Giê-hô-va vẫn khiến cho nước chảy ra từ hòn đá đó cho dân Y-sơ-ra-ên có nước dùng, nhưng đối với Môi-se và A-rôn thì họ phải mang áy tội lỗi mình, vì họ đã không tôn Đức Giê-hô-va nên thánh trước mặt dân sự và vì cố tội lỗi đó mà Môi-se phải chết, không được vào xứ Ca-na-an.

Dân số ký 20:7-12: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy cầm lấy cây gậy người, rồi với A-rôn anh người, hãy truyền nhóm hội chúng, và hai người phải nói cùng hòn đá trước mặt hội chúng, thì hòn đá sẽ chảy nước ra; người sẽ khiến nước từ hòn đá chảy ra cho hội chúng và súc vật của họ uống. Vậy, Môi-se cầm lấy cây gậy ở trước mặt Đức Giê-hô-va, như Ngài đã phán dặn. Môi-se và A-rôn truyền nhóm hội chúng đến trước hòn đá mà nói rằng: Hỡi dân phản nghịch! hãy nghe, chúng ta há để khiến nước chảy từ hòn đá này ra cho các người được sao? Môi-se giơ tay lên, đập hòn đá hai lần bằng cây gậy mình. Nước bèn chảy tràn ra nhiều, hội chúng uống, và súc vật họ uống nữa. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Bởi vì hai người không có tin đến ta, đặt tôn ta nên thánh trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì cố đó, hai người sẽ không đem hội chúng này vào xứ mà ta đã cho nó đâu.

Phục truyền luật lệ ký 32:48-52: Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi lên núi A-ba-rim, trên đỉnh Nê-bô, ở trong xứ Mô-áp, đối ngang Giê-ri-cô; rồi nhìn xứ Ca-na-an mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp. Vả, người sẽ chết trên núi mà người lên đó và sẽ được tiếp về cùng dân người, y như A-rôn, anh người, đã chết trên núi Hô-rơ, và đã được tiếp về cùng dân của người, bởi vì tại giữa dân Y-sơ-ra-ên, các người đã phạm tội cùng ta, nơi nước Mê-ri-ba tại Ca-đe, trong đồng bằng Xin, và vì các người không tôn ta thánh giữa dân Y-sơ-ra-ên. Quả thật, người sẽ thấy xứ ở trước mặt mình, nhưng không được vào trong xứ ấy mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

Công khó của Môi-se rất lớn, nhưng một khi Môi-se không làm đúng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va thì ấy là Môi-se đã phạm tội không tôn thánh Đức Giê-hô-va và vì cố tội lỗi đó mà Môi-se phải chết, không được vào xứ Ca-na-an, vậy thì *những người Pha-ri-si này là ai mà dám nhảy vào chức vụ của Môi-se, tức là chức vụ đại diện cho Đức Giê-hô-va để rao giảng luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên, là chức vụ phải do chính Đức Giê-hô-va phong tặng cho thì mới được làm?*

Tự ý nhảy vào chức vụ của Môi-se cũng có nghĩa là sự khinh dể luật pháp của Đức Giê-hô-va vậy.

Đức Chúa Jê-sus đã đến thế gian này không phải để phá luật pháp hay là cất bỏ các lời tiên tri mà Đức Giê-hô-va đã cậy miệng các đấng tiên tri của Ngài mà phán ra để chặn dất dân Y-sơ-ra-ên (*trước khi Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian*), nhưng Đức Chúa Jê-sus đến thế gian này để làm cho luật pháp của Đức Chúa Trời được vững lập và làm cho ứng nghiệm các lời tiên tri mà Đức Giê-hô-va đã phán, vì hết thảy những sự đó đều làm chứng về Ngài, tức là làm chứng về Con một Đức Chúa Trời, đến thế gian này để làm chứng cho Lễ thật, nghĩa là làm chứng về Đức Giê-hô-va dùng Lễ thật của Ngài để cứu chuộc nhân loại.

Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Đức Chúa Jê-sus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ta là cửa của chiên. Hết thảy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.** (Giăng 10:7-16)

Căn cứ theo Lời Chúa Jê-sus đã phán thì hết thảy những người mang danh là thầy thông giáo, là thầy dạy luật pháp trong dân Y-sơ-ra-ên, mà không phải do Đức Chúa Trời chỉ định, thì những người đó đều là quân trộm cướp và là kẻ buôn linh hồn người ta. Không phải chỉ với những người Pha-ri-si hay là những người gọi là thầy thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên trong thời trước và đang khi Đức Chúa Jê-sus Christ thi hành chức vụ, thì những người đó mới là quân trộm cướp, mà cho đến khi tận thế, bất kỳ người nào không được Đức Thánh-Linh chỉ định vào chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, nhưng tự lấy ý riêng của xác thịt mình để chiếm lấy chức vụ đó (*như chức vụ của Môi-se*) thì sẽ bị coi là quân trộm cướp vậy, vì Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Quả thật, ta nói cùng các người, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giăng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người. Song, từ ngày Giăng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy.** (Ma-thi-ơ 11:11-12)

Bản Kinh-Thánh King James version chép hai câu trên như sau: ¹¹Verily^{G281} I say^{G3004} unto you,

Among^{G1722} them that are born^{G1084} of women^{G1135} there hath not risen^{G1453} a greater^{G3187} than John^{G2491} the Baptist^{G910}: notwithstanding he that is least^{G3398} in the kingdom^{G932} of heaven^{G3772} is greater^{G3187} than he.¹² And from the days^{G2250} of John^{G2491} the Baptist^{G910} until^{G2193} now^{G737} the kingdom^{G932} of heaven^{G3772} suffereth^{G971} violence^{G971}, and the violent^{G973} take^{G726} it by force^{G726}.

Có nghĩa là: *Quả thật Ta phán cùng các người: Trong hết thấy những người do đàn bà sanh ra chẳng có kẻ nào được dậy lên hơn Giảng báp-tít, tuy nhiên kẻ nhỏ nhất trong Nước Thiên đàng còn lớn người (Giảng báp-tít). Từ những ngày của Giảng báp-tít cho đến nay Nước Thiên đàng bị chiếm đoạt (bị tổn hại, bị áp bức) bởi quyền lực (sức lực, sức mạnh) của kẻ cưỡng đoạt.*

Trong thực tế, loài người xác thịt không thể nào chiếm đoạt được quyền phép của Nước Thiên đàng, nhưng hành vi người ta sử dụng sức lực của xác thịt mình mà chiếm đoạt chức vụ của Môi-se, tự cho mình quyền rao giảng Tin-Lành của Nước Thiên đàng, thì chính công việc rao giảng của những kẻ đó hãm ép Nước Thiên đàng mà sự hãm ép đó là vì công việc của những sự rao giảng đó là giả dối, không đến bởi Đức Chúa Trời nên cho Lời Đức Chúa Trời bị mất tác dụng, gây nghi ngờ trong loài người, khiến người ta mất đức tin vào Lời Đức Chúa Trời, khi các lời mà những người đó đã giảng ra không ứng nghiệm.

Nhiều người tin Chúa đã tự cho rằng, bất khi nào người ta công bố Lời Đức Chúa Trời thì phép lạ sẽ xảy ra, vì thế cho nên nhiều người tin Chúa đã tham muốn danh vọng, tham muốn sự tôn trọng của loài người xác thịt nên đã khinh dễ mạng lệnh cùng quyền tể trị của Đức Chúa Trời trên các chức vị trong Nước Thiên đàng cũng như trong thế gian này, vì hết thấy các vua, các bậc cầm quyền trong thế gian này đều do Đức Chúa Trời chỉ định, dù những người đó không biết lẽ thật này.

Chúng ta hãy nhìn vào gương của A-đam và Ê-va, khi họ không vâng giữ Lời mà Đức Chúa Trời đã phán dặn, khi họ ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen.

Theo cách nghĩ của loài người xác thịt thì *trái của cây biết điều thiện và điều ác được trồng trong vườn Ê-đen, không có thiên sứ canh giữ và các loài thú có thể sẽ ăn trái đó nữa, vậy thì tại sao Đức Chúa Trời lại cấm loài người không được ăn trái đó, và nếu như loài người ăn trái đó thì loài người chắc sẽ chết?*

Câu trả lời cho loài người phải đối diện với các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, đó là: loài người không có quyền cãi lại Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người trên trái đất này ấy là để chọn ra một dòng dõi thánh, là dòng dõi không bao giờ phản bội Đức Chúa Trời, cũng như người thợ gốm nắn nên các thứ bình theo ý của mình, để chọn cho mình sản phẩm tốt nhất dùng cho nhà mình vậy.

Hành vi của A-đam và Ê-va là sự khinh dễ mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và hành vi đó là tội lỗi, khiến người phải chết, chứ không phải hành động hái trái cây đó là tội lỗi.

Lời Đức Chúa Trời là thánh, luôn có quyền phép trong mình và không có quyền lực nào có thể phá hủy được quyền phép đó, thế nhưng người nào mang tội lỗi ở trong mình thì người đó bị ô-ước, không được hưởng quyền sở hữu, hay còn gọi là quyền kế tự Lời của Đức Chúa Trời. Nếu kẻ tội nhân đó khinh dễ quyền chỉ định của Đức Chúa Trời mà cứ công bố Lời của Đức Chúa Trời qua môi miệng mình, thì quyền phép của luật pháp sẽ phán xét kẻ đó, còn những người nào nghe Lời của Đức Chúa Trời, qua bất kỳ một phương tiện nào, mà tin nhận lấy Lời Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời biết rõ đức tin của người ấy và quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ cứu người ấy. Đức tin và tấm lòng của người tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời chính là môi trường để cây của sự sống lại và sự sống đời đời của Đức Chúa Trời phát triển và sanh bông trái cho sự cứu rỗi người ấy.

Như vậy, không phải bất cứ khi nào người ta công bố Lời của Đức Chúa Trời thì sẽ có phép lạ xảy ra, vì công việc của Nước Thiên đàng (*Nước Đức Chúa Trời*) là do Đức Thánh-Linh cai trị và Đức Thánh-Linh chỉ cùng làm việc với các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ mà thôi, nghĩa là Đức Thánh-Linh sẽ chỉ làm việc với những người được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho và được Ngài chỉ định vào chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Thiên đàng, bấy giờ quyền phép của Nước Thiên đàng mới thật sự được tỏ ra qua chức vụ của Đức Thánh-Linh khi hành động cùng với các môn đồ của Ngài.

Nước Thiên đàng bị hãm ép như thế nào?

Trong thế gian có rất nhiều người gian ác, làm công gian dối, lừa đảo đã ăn cắp công nghệ chế tạo hàng hoá mà làm hàng giả để trục lợi, khiến cho nhiều mặt hàng có giá trị cao, có chất lượng tốt lại trở thành mối lo ngại, mối nghi ngờ trong tất cả các ngành, nghề cấp quốc gia, thậm chí cấp quốc tế nữa.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-va phán gì về những người gian ác đã làm giả chức vụ người chăn chiên, làm giả người giảng luật pháp của Đức Chúa Trời trong thế gian này, khiến cho tuyển dân của Đức Chúa

Trời bị đi lạc đường và hiểu luật pháp của Đức Chúa Trời, khiến luật pháp đó ra sự nói dối như thế nào.

Giê-rê-mi 8:1-12: Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bối xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem nầy cứ mãi miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, nầy, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rít vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Nhiều người tin Chúa đã không cẩn thận suy gẫm luật pháp của Đức Chúa Trời và họ cũng không cẩn thận suy gẫm các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy nữa và người ta tự cho mình quyền chọn điều gì là đúng, là tốt, là hay cho mình mà bỏ qua các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy, dù mỗi miệng của những người đó nói rằng, Đức Chúa Jê-sus Christ là Chúa của họ!

Đức Chúa Jê-sus đã phán và Lời Ngài đã phán không phải là sự nói, mà là sự quả trách nặng, nhưng người ta cũng không để ý tới cách phán của Ngài: “Sao các người gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán? Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng ta, nghe lời ta, và làm theo, thì giống ai. Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn. Song kẻ nào nghe lời ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.” (Lu-ca 6:46-49)

Nhiều người xưng mình là người **tin** Chúa nhưng cách **tin** của họ chỉ là sự họ tin có Chúa mà thôi, chứ họ không phải là người thật **tin** Chúa theo đúng ý nghĩa của chữ **tin** mà Đức Chúa Jê-sus đã phán.

Chúng ta hãy nhìn vào Lời Chúa Jê-sus phán để nhận biết **tin** Chúa có ý nghĩa như thế nào.

Giăng 3:16-21: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Các chữ **tin** được chép trong các câu trên, đó là chữ ΠΙΣΤΕΥΩ - **pisteuo**, số 4100 ra từ chữ ΠΙΣΤΙΣ - **pistis**, số 4102 và chữ ΠΕΙΘΩ - **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tín nhiệm, lòng tin cậy, sự giao phó cho, uỷ thác cho, tin cách chắc chắn, tin trong sự nhận thức được, đồng ý với, sở hữu lấy, làm bạn với, vâng theo, tuân theo*; Trong ngôn ngữ Hy-lạp (Greek), chữ **tin** này là *động từ* và *hành động tiếp diễn liên tục*, chứ không phải là tính từ hay là danh từ.

Trở lại với sách Giăng, chúng ta sẽ thấy công việc của chữ **tin** này được chép như sau:

Giăng 1:11-13: Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hề ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹¹He came^{G2064} unto his own, and his own received^{G3880} him not.¹²But as many^{G3745} as received^{G2983} him, to them gave^{G1325} he power^{G1849} to become^{G1096} the sons^{G5043} of God^{G2316}, even to them that believe^{G4100} on^{G1519} his name^{G3686}:¹³Which^{G3739} were born^{G1080}, not of blood^{G129}, nor^{G3761} of the will^{G2307} of the flesh^{G4561}, nor^{G3761} of the will^{G2307} of man^{G435}, but of God^{G2316}.

Chữ Ngài được chép đây không hạn chế trong hình ảnh Đức Chúa Jêsus mang lấy thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người chúng ta, mà còn nói đến Lời của Đức Chúa Trời nữa, vì Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và tạo nên loài người trên đất này, và khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố tại bất cứ nơi nào trên trái đất này, thì ấy là Đức Chúa Jêsus Christ đang hiện diện tại nơi đó, vì thân thể xác thịt của loài người bởi bụi đất mà ra còn tâm linh của mọi người thì bởi hơi thở của Đức Chúa Trời mà được dựng nên và được đặt trong thân thể xác thịt bằng bụi đất này.

Chữ **nhận** được chép trong câu 11 đó là chữ παραλαμβάνω - paralambano, số 3880 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *đến gần, chính mình liên kết với, tiếp nhận lấy, học theo, nắm giữ lấy.*

Như vậy, trọn ý của câu 11 trên có nghĩa là: *Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời) đã đến trong xứ mình, nhưng dân của Ngài chẳng hề tiếp nhận, chẳng đến gần Ngài, không liên kết với Ngài, không học theo Ngài, không nắm giữ lấy Ngài (Lời Đức Chúa Trời) cho mình.*

Còn chữ **nhận** được chép trong câu 12 đó là chữ λαμβάνω - lambano, số 2983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *nắm giữ lấy, nắm chặt lấy, giữ chặt lấy, chiếm giữ lấy, sở hữu lấy;*

Như vậy, trọn ý của câu 12 này tiếp tới câu 13 có nghĩa là: *Nhưng hề ai đã tiếp nhận Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời), nắm giữ lấy Ngài, nắm chặt lấy Ngài, giữ chặt lấy Ngài, sở hữu lấy Ngài thì Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) sẽ ban cho người ấy quyền hợp pháp, có khả năng, có sức lực trở nên con cái Đức Chúa Trời, tức là ban cho những người không phải sanh bởi huyết hay bởi ý muốn của xác thịt hay là bởi ý muốn của con người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời.*

Những người Pha-ri-si tin có Đức Chúa Trời nhưng họ lại không có đức tin vào Lời của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên họ không thể trở nên con cái của Đức Chúa Trời được. Những người Giu-đa trong thời kỳ đó đã bị ảnh hưởng bởi các thầy thông giáo dòng Pha-ri-si, không có đức tin vào Lời của Đức Chúa Trời nên họ đã bắt bớ Đức Chúa Jêsus và họ đã bị Đức Chúa Jêsus quở trách.

Giăng 8:36-47: Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do. Ta biết rằng các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các người là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chúng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các người không tin ta. Trong các người có ai bắt ta thú tội được chăng? Nếu ta nói lẽ thật, sao các người không tin ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 23:1-3: Bấy giờ Đức Chúa Jêsus phán cùng dân chúng và môn đồ Ngài rằng: Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đều ngồi trên ngai của Môi-se. Vậy, hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã

bảo các người; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm.

Khi Đức Chúa Jêsus phán với đoàn dân đông rằng **hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các người; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm**, ấy một sự mách bảo rất quan trọng của Đức Chúa Jêsus dành cho những người thuộc về Ngài, đó là những người Pha-ri-si đã dạy người ta vâng giữ và làm theo luật pháp của Môi-se, mà thật ra là luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se. Như vậy, luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó cũng chính là luật pháp mà Chúa Jêsus đã đến để làm cho được vững lập, vì luật pháp đó chính là con đường dẫn loài người trong thế gian này đến với Đức Chúa Jêsus Christ, là đến với sự cứu rỗi vậy và chỉ đến khi trái đất không còn nữa, thì luật pháp đó mới không còn giá trị nữa mà thôi.

Rất nhiều người tin Chúa đã cho rằng, **ai cũng có thể đến với Đức Chúa Jêsus Christ được!** Nói như vậy là không hiểu Lời Chúa dạy, vì kể từ khi Đức Chúa Jêsus Christ trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, thì không có một người nào trên đất này có thể đến được với Ngài, như người ta đã từng đến gặp Đức Chúa Jêsus Christ khi Ngài đang thi chức vụ trên đất này.

Ga-la-ti 3:23-24: Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo dặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình.

Khi nói đến sự **dẫn**, là **sự đưa dẫn người ta bước đi trên một con đường để đến được nơi mình muốn.**

Luật pháp của Đức Chúa Trời là con đường dẫn đưa những người muốn nhận được sự tha tội và linh hồn mình được đến nơi của sự sống lại và sự sống đời đời mà nơi mà người ta sẽ nhận được sự tha tội, được sự sống lại và sự sống đời đời đó chính là Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời và là Cứu Chúa của chúng ta.

Không có một người nào có thể sử dụng lời cầu nguyện của xác thịt mình mà đến được với Đấng Christ, nhưng nếu một người tin Chúa đã bởi đức tin và nhờ quyền phép của Lễ thật và quyền phép của Đức Thánh-Linh mà được tái sanh tâm linh mình và được dắt dẫn bởi Đức Thánh-Linh, thì người ấy có thể được thông công với Đấng Christ bất cứ khi nào qua sự cầu nguyện hoặc sự suy gẫm và làm theo Lời Chúa, vì trước khi lên thập tự giá, Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người.** (Giăng 14:12-17)

Gìn giữ các điều răn của Đức Chúa Jêsus chính là sự bước đi trên con đường, là luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Người vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự tha tội, như Lời Chúa có chép: **“Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.”** (Cô-lô-se 1:12-20)

Đến với Đấng Christ là đến với Đấng cứu chuộc và Ngài là Đấng bảo lãnh cho người tin Chúa ở trước mặt Đức Chúa Cha. Muốn đến được với Đấng Christ thì người tin Chúa phải vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời, như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời vậy. Nếu một người chỉ biết Đấng Christ mà không được Ngài bảo lãnh cho, thì người ấy sẽ không thể nhận lãnh được sự ban cho Đức Thánh-Linh và càng không thể nhận được bất kỳ một ơn phước thuộc linh nào cả và như

vậy, tâm linh của người đó vẫn chưa được chuộc lại cho Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 1:3-14: **Ngôi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xướng phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng ở các nơi trên trời, trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặt làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trồng cấy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen. Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài.**

Đức Chúa Jêsus Christ là **Đấng chăn chiên lớn** của Đức Chúa Trời và những người được Ngài chọn để chăn chiên của Ngài trên đất này sẽ được **Đấng chăn chiên lớn** bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Chúa Cha, nhờ đó mà những người được Đức Chúa Jêsus Christ chọn làm người chăn bầy của Ngài sẽ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh cùng các ân tứ thuộc linh của Nước Thiên đàng và nhờ quyền phép đó mà các tội lỗi của Đức Chúa Jêsus Christ có thể làm trọn chức vụ rao giảng Tin-Lành, giúp cho những người tin Chúa hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa dạy, bấy giờ, các mạng lệnh cùng các điều răn trong luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời sẽ **không còn là gánh nặng khó chịu** nữa, vì như Lời Chúa đã chép rằng: **Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các ngươi hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi.** (Giăng 8:31-32)

Khi Chúa Jêsus phán với đoàn dân đông rằng: **Bọn ấy buộc những gánh nặng khó chịu, để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào,** ấy là Chúa Jêsus đang chỉ ra cho người ta thấy rằng, những người Pha-ri-si không phải là những người chăn mà Đức Chúa Trời đã chọn để chăn bầy của Ngài, nên bọn người đó không có trí hiểu và càng không thể có sự hiểu biết về Lời của Đức Chúa Trời, nên bọn họ chỉ có thể nói đến văn tự của luật pháp và bắt người ta phải vâng giữ các thủ tục của sự thờ phượng mà không giải nghĩa cho người ta hiểu được ý nghĩa cùng giá trị của những công việc đó, vì những sự đó chỉ là bóng mà thôi, còn hình thì ở trong Đấng Christ. Vì thế cho nên những người tin Chúa mà không nhận được những sự giảng dạy bởi Đức Thánh-Linh - Thần Lẽ thật mà đến, thì họ không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và như vậy, tâm linh của họ không thể tái sanh được và như vậy, xác thịt của họ không thể vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời được (*Rô-ma 8:6-7*).

Chúng ta hãy xem cái gánh nặng khó chịu này được chính thánh đồ Phao-lô giải nghĩa lại cho Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ biết lý do tại sao mà người ta không thể mang nổi.

Rô-ma 7:14-25: **Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng (*thuộc linh*); nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dấn dập theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phụ tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời (*Lẽ thật*), nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi (*văn tự*).**

Chúa Jêsus đã kêu gọi chúng ta đến với Lời của Đức Chúa Trời để Thánh-Linh của Ngài sẽ dạy chúng ta làm thế nào để linh hồn chúng ta được yên nghỉ và không còn thấy luật pháp là gánh nặng khó chịu nữa.

Ma-thi-ơ 11:28-30: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**

Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jêsus đã phán dặn các môn đồ của Ngài rằng:

Lu-ca 24:44-53: **Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các người, ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm. Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu Kinh Thánh. Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn đương ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao. Kế đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung quanh làng Bê-tha-ni, gơ tay lên mà ban phước cho. Đang khi ban phước, Ngài lìa môn đồ mà được đem lên trời. Môn đồ thờ lạy Ngài rồi trở về thành Giê-ru-sa-lem, mừng rỡ lắm. Môn đồ cứ ở trong đền thờ luôn, ngợi khen Đức Chúa Trời.**

Quyền phép từ trên cao đó chính là sự ban cho Đức Thánh-Linh, Thần Lẽ thật và là Thần yên ủi mà Đức Chúa Jêsus đã hứa rằng, Ngài sẽ cầu xin Đức Chúa Cha để ban cho những người hầu việc Ngài được nhận lãnh Đức Thánh-Linh và chính Đức Thánh-Linh sẽ cùng làm việc với các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ và nhờ Đức Thánh-Linh mà cả người giảng Tin-Lành và những người nghe Tin-Lành đều được Ngài giúp đỡ, mở trí cho mà hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

Điều mà Đức Chúa Jêsus đã phán về những người không bởi cửa mà vào chuồng chiên đó là quân trộm cướp và những người Pha-ri-si là hạng người đó thể nào, thì đến tận thời kỳ sau rốt này, những người mang danh là người đứng giảng Tin-Lành nhưng không bởi cửa, là Đức Chúa Jêsus Christ, mà vào nhà Chúa để chiếm lấy chức vụ rao giảng Tin-Lành, là chức vụ phải do chính Đức Chúa Trời phong tặng cho (*Hê-bơ-rơ 5:4*), thì những người như vậy bị coi là quân trộm cướp vậy. Chính công việc của những kẻ đó sẽ cướp cơ hội cứu rỗi linh hồn của những người tin có Đức Chúa Jêsus Christ và muốn nhận được sự cứu chuộc bởi Danh của Ngài, đó là vì cố kẻ mạo danh là tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ mà những người tin Chúa đã không thật sự đến với Đấng Christ được. Những người tin Chúa trong hoàn cảnh đó sẽ không thể nào vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời được, nhưng họ coi luật pháp đó là gánh nặng khó chịu, mà họ không biết rằng đó là trách nhiệm người ta phải vâng phục và phải làm theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Luật pháp của Đức Chúa Trời không phải là gánh nặng, nhưng vì cố tội lỗi từ tổ phụ khiến họ bị sự rửa sả của luật pháp cai trị trên thân thể xác thịt của họ, khiến họ không thể làm trọn được phần trách nhiệm của mình đối với luật pháp, như sứ đồ Phao-lô đã giải nghĩa mà chúng ta vừa học ở phần trước vậy.

Chúa Jêsus đã phán với những người nghe Ngài giảng rằng, **hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các người; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm.** Trong thời kỳ đó, những người Pha-ri-si chỉ giảng luật pháp của Môi-se, nên Chúa Jêsus đã phán dạy người ta hãy làm theo luật pháp dạy, nhưng đừng bắt chước những sự giả hình của người Pha-ri-si, như sự cố giữ các luật của sự thờ phượng, là những sự khi Đức Thánh-Linh được ban xuống cho Hội-thánh của Ngài, thì người ta sẽ phải làm theo cách mới của Đức Thánh-Linh, tức là làm theo Lẽ thật chứ không theo cách của luật pháp văn tự nữa.

Nhưng ngày nay, những người Pha-ri-si biến tướng trong thời kỳ sau rốt này còn tệ hơn những người Pha-ri-si trong thời Đức Chúa Jêsus đang thi hành chức vụ, vì những người Pha-ri-si trong thời đó quá khứ còn dạy người ta tôn trọng luật pháp của Môi-se, còn những người mang danh là người đứng giảng Tin-Lành trong thời kỳ sau rốt này, tức là những người tự nhẩy vào chức vụ mà không được Đức Thánh-Linh chỉ định, thì lại dạy người ta hãy đến thờ phượng Đức Chúa Jêsus để được hưởng ân điển của Ngài, nhưng lại không dạy người ta tôn trọng luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, là luật pháp mà chính Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để làm cho vững lập. Như vậy, những người tin theo những người đứng giảng Tin-Lành mà không phải được Đức Thánh-Linh chỉ định này, thì cuộc đời của họ sẽ khổ hơn những người Giu-đa khi xưa là thế nào, vì họ đã từ bỏ con đường dẫn người ta đến với Đấng Christ, thì làm thế nào họ có thể nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ?

Đức Chúa Jêsus đã chỉ ra những sự giả hình của những người Pha-ri-si, vì **bọn ấy buộc những gánh nặng**

khó chịu, để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào. Họ làm việc gì cũng cố để cho người ta thấy, mang cái thẻ bài da cho rộng, xủ cái tua áo cho dài; ưa ngồi đầu trong đám tiệc, thích ngôi cao nhất trong nhà hội; muốn người ta chào mình giữa chợ, và ứng người ta gọi mình bằng thầy! Nhưng các người đừng chịu người ta gọi mình bằng thầy; vì các người chỉ có một Thầy, và các người hết thầy đều là anh em.

Chữ **thầy** mà Chúa Jêsus phán **đừng gọi ai là thầy**, đó là chữ ῥαββί-rhabbi, số 4461 chữ **Ra-bi** này từ gốc của tiếng Hê-bơ-rơ số 7227, có nghĩa là: *sự dư dật, phong phú cả về số lượng, chất lượng, giới hạn, thừa thãi, người lãnh đạo, người cầm đầu*.

Còn chữ **Thầy** mà Chúa Jêsus đã phán đây về chính Ngài: **vì các người chỉ có một Thầy**, đó là chữ καθηγης - kathegetes, số 2519 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Thầy giáo, người dẫn đường*.

Chúa Jêsus đã phán rằng: **Cũng đừng gọi người nào ở thế gian là cha mình; vì các người chỉ có một Cha, là Đấng ở trên trời. Cũng đừng chịu ai gọi mình là chủ; vì các người chỉ có một Chủ, là Đấng Christ. Song ai lớn hơn hết trong các người, thì sẽ làm đầy tớ các người. Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên.**

Chữ **gọi** được chép trong hai câu trên, trong nguyên văn tiếng Hy-lạp là chữ καλέω - kaleo, số 2564 có nghĩa là *gọi cách lớn tiếng tỏ ra sự tôn trọng, nhưng không phải là mối quan hệ giữa cha và con do mình sanh ra*.

Còn chữ **chủ** và **Chủ** được chép trong câu 10 trên trong tiếng Hy-lạp cũng là chữ καθηγης - kathegetes, số 2519, đồng nghĩa với chữ **Thầy**, trong ý nghĩa của chữ là *người lãnh đạo, người cầm đầu* mà Chúa Jêsus đã phán trong câu 9 vậy.

Đức Chúa Jêsus đến thế gian này là để giải cứu, giải phóng, giải thoát người ta ra khỏi những sự tham muốn mà ma quỷ đã phạm từ lúc ban đầu, đó là tham muốn quyền lực, danh vọng hư không và cũng bởi sự tham muốn đó mà bè lũ của Lucifer (*Sa-tan*) đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng.

Người tin Chúa thật phải là người luôn vâng theo các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy để từ bỏ tội lỗi cùng những sự thuộc về tội lỗi, hầu cho linh hồn mình được sự sống lại và được sự sống đời đời, thế thì *tại sao những người mang danh là người tin Chúa lại tự mặc lấy tội lỗi cho mình, tức là những sự tham muốn quyền lực và danh vọng hư không, đang khi họ theo Chúa để linh hồn mình được cứu rỗi?*

Ma-thi-ơ 5:17-19: Các người đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xứng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xứng là lớn trong nước thiên đàng.

Người tin Chúa phải nhận biết thân phận mình cùng nhận biết Đức Chúa Trời và quyền tể trị của Ngài trên muôn vật, cả không gian, thời gian, hoàn cảnh, môi trường sống trong thiên nhiên cũng như trong xã hội... đều thuộc về Đức Chúa Trời và cả thầy đều do Ngài dựng nên cho một mục đích, đó là Đức Chúa Trời dùng tất cả mọi sự đó cho việc tìm một dòng dõi thánh, là một dòng dõi luôn yêu mến Đức Chúa Trời, trung thành với Ngài và dòng dõi đó sẽ được đến với Đức Chúa Trời và được ở trong Đức Chúa Trời đời đời.

Ma-la-chi 2:15a: **Vả, hơi sống của Đức Chúa Trời đầu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh.**

Khi một người nào hết lòng kính sợ Chúa, vâng giữ và làm theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ được Đức Chúa Trời yêu mến và Ngài sẽ dùng quyền phép có trong Lời của Ngài để khiến người ấy được nên thánh và Thần của Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ người ấy trong sự bình an của Ngài và người ấy sẽ được cùng với Đức Chúa Jêsus Christ đến với Đức Chúa Trời và được ở trong Đức Chúa Trời.

Giăng 14:21-24: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta. Giu-đe, chớ không phải là Ích-ca-ri-ốt, thưa Ngài rằng: **Lạy Chúa, vì sao Chúa sẽ tỏ mình cho chúng tôi, mà không tỏ mình cho thế gian?** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người. Còn kẻ nào chẳng yêu mến ta, thì không vâng giữ lời ta; và lời các người nghe đó, chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai ta đến.**

Trách nhiệm của người tin Chúa là phải tìm kiếm Đức Chúa Trời thông qua sự học, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, vì thế gian cùng muôn vật trong thế gian sẽ phải qua đi, nhưng Lời của Đức Chúa Trời còn đến muôn đời, vậy thì người nào vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời thì cũng được hằng còn với Lời của Đức Chúa Trời vậy.

Kỳ cuối cùng của thế gian đã gần hơn bao giờ hết, vậy nên người tin Chúa phải tỉnh thức để canh giữ linh hồn mình cho được cứu rỗi và được đón về thiên đàng trong ngày Đức Chúa Jêsus trở lại để đón Hội-thánh của Ngài.

Gia-cơ 4:1-10: **Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em bởi đâu mà đến? Há chẳng phải từ tình dục anh em vẫn hay tranh chiến trong quan thể mình sao? Anh em tham muốn mà chẳng được chi; anh em giết người và ghen ghét mà chẳng được việc gì hết; anh em có sự tranh cạnh và chiến đấu; anh em chẳng được chi, vì không cầu xin. Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình. Hỡi bọn tà dâm kia, anh em há chẳng biết làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Cho nên, ai muốn làm bạn với thế gian, thì người ấy trở nên kẻ nghịch thù cùng Đức Chúa Trời vậy. Hay là anh em tưởng Kinh Thánh nói vô ích sao? Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời khiến ở trong lòng chúng ta, ham mến chúng ta đến nỗi ghen tương, nhưng Ngài lại ban cho ta ơn lớn hơn nữa. Vì vậy, Kinh Thánh chép rằng: Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em. Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi kẻ có tội, hãy lau tay mình, có ai hai lòng, hãy làm sạch lòng đi; hãy cảm biết sự khốn nạn mình, hãy đau thương khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn. Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên.**

1 Phi-e-rơ 5:1-11: **Tôi gửi lời khuyên nhủ này cho các bậc trưởng lão trong anh em, tôi đây cũng là trưởng lão như họ, là người chứng kiến sự đau đớn của Đấng Christ, và cũng có phần về sự vinh hiển sẽ hiện ra: hãy chặn bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em; làm việc đó chẳng phải bởi ép tình, bèn là bởi vui lòng, chẳng phải vì lợi dơ bẩn, bèn là hết lòng mà làm, chẳng phải quản trị phần trách nhiệm chia cho anh em, song để làm gương tốt cho cả bầy. Khi Đấng làm đầu các kẻ chăn chiên hiện ra, anh em sẽ được mả triều thiên vinh hiển, chẳng hề tàn héo. Cũng khuyên bọn trẻ tuổi, hãy phục theo các trưởng lão. Hết thấy đối đãi với nhau phải trang sức bằng khiêm nhường; vì Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, mà ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy, hãy hạ mình xuống dưới tay quyền phép của Đức Chúa Trời, hầu cho đến kỳ thuận hiệp Ngài nhắc anh em lên; lại hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn sóc anh em. Hãy tiết độ và tỉnh thức: kẻ thù nghịch anh em là ma quỷ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được. Hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự nó, vì biết rằng anh em mình ở rải khắp thế gian, cũng đồng chịu hoạn nạn như mình. Đức Chúa Trời ban mọi ơn đã gọi anh em đến sự vinh hiển đời đời của Ngài trong Đấng Christ, thì sau khi anh em tạm chịu khổ, chính Ngài sẽ làm cho anh em trọn vẹn, vững vàng, và thêm sức cho. Nguyên xin quyền phép về nơi Ngài, đời đời vô cùng!**

VĂN-CHÂU